

# BÀN VỀ HÌNH PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

*Nguyễn Xuân Tân\**  
*Email: tan510vksqs@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2024

Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/07/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.437

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích làm rõ những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Từ đó kiến các giải pháp hoàn thiện quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

**Từ khóa:** Hình phạt cải tạo không giam giữ, thực tiễn áp dụng, bản án, hoàn thiện pháp luật, hiệu quả áp dụng.

## I. Dẫn nhập

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đánh giá: “*công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới... hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn... cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền công dân có mặt chưa được phát huy đầy đủ*”. Từ những hạn chế, bất cập này, Nghị quyết đã chỉ rõ một trong các quan điểm là “*lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng,*

*bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Để thực hiện tốt quan điểm này trong lĩnh vực tư pháp hình sự, việc tiếp tục nhận thức và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng hình phạt nói riêng là đòi hỏi tất yếu nhằm tăng cường tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng hình sự.

## II. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết là lý thuyết về trách nhiệm hình sự và hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam.

Lý thuyết về trách nhiệm hình sự và hình phạt là lý thuyết về cơ sở của trách nhiệm hình sự, trong đó luận giải về cơ sở của trách nhiệm hình sự cũng như ý nghĩa, tầm quan trọng, mục đích, vai trò của hệ thống hình phạt nói chung, hình phạt cải tạo không giam giữ nói riêng cũng như các căn

---

\* Viện Kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội.

cứ quyết định hình phạt, các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt nói chung và hình phạt cải tạo không giam giữ nói riêng.<sup>†</sup>

### III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật, phân tích bản án, thống kê ... để làm rõ lý luận và thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Từ đó kiến nghị hoàn thiện quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ và các biện pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

### IV. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Khái quát lý luận về hình phạt cải tạo không giam giữ

Hình phạt cải tạo không giam giữ (CTKGG) với tư cách là hình phạt chính được quy định trong pháp luật hình sự Việt Nam từ rất sớm.<sup>‡</sup> Hình phạt CTKGG tạo điều kiện cho người bị kết án tự giáo dục, tự cải tạo trong xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và xã hội mà không cần thiết phải cách ly họ khỏi xã hội. Điều này vừa thể hiện rõ chính sách nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước đối với người phạm tội, vừa tạo điều kiện giúp cho người bị kết án được tiếp tục học tập và làm việc tại cơ quan, đơn vị,

doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng với sự giúp đỡ của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương để giúp họ trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Điều này vừa giúp người phạm tội có điều kiện chăm sóc cho gia đình, người thân, vừa giúp tiết kiệm được một khoản kinh phí đáng kể cho Nhà nước và xã hội phải chi phí cho việc thi hành hình phạt<sup>§</sup>.

Từ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự (BLHS) có thể nêu ra bốn điều kiện để áp dụng hình phạt CTKGG gồm:

- *Điều kiện 1:* Hình phạt CTKGG được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng<sup>¶</sup>. Thống kê trong BLHS hiện hành có 177 tội danh với 194 khung hình phạt là các tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng có quy định hình phạt CTKGG là hình phạt chính, trong đó có 34 khung hình phạt là tội phạm nghiêm trọng và 160 khung hình phạt là tội phạm ít nghiêm trọng. Quy định tại Điều 100 BLHS xác định: hình phạt CTKGG được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.<sup>\*\*</sup>

- *Điều kiện 2:* Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do BLHS quy

<sup>†</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.217-335; Trịnh Tiến Việt, Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật 2019, tr.11-73.

<sup>‡</sup> Trong Pháp lệnh số PL/1982 ngày 30 tháng 6 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trừng trị tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép có quy định hình phạt cải tạo không giam giữ từ ba tháng đến hai năm là hình phạt chính; trong khi các hình phạt chính không tước tự do khác chỉ được quy định trong BLHS năm 1985.

<sup>§</sup> Hồ Ngọc Thảo (2010), “Bàn về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ”, tạp chí dân chủ và pháp luật số 08-2010, tr. 41-43.

<sup>¶</sup> Khoản 1, điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, Nxb. Lao Động 2020, tr.26.

<sup>\*\*</sup> Khoản 1, điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, Nxb. Lao Động 2020, tr.72.

định. Theo đó, chỉ được áp dụng hình phạt CTKGG khi chế tài của điều luật phân các tội phạm có quy định hình phạt CTKGG là hình phạt chính. Ngoài ra, hình phạt CTKGG được áp dụng trong trường hợp chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn theo quy định tại khoản 3 Điều 54 BLHS hoặc trong trường hợp áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 100 BLHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như đã nêu ở trên.

- Điều kiện 3: Người phạm tội đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng.<sup>††</sup> Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 hướng dẫn “*Nơi làm việc ổn định là nơi người phạm tội làm việc có thời hạn từ 01 năm trở lên theo hợp đồng lao động hoặc theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*”; “*Nơi cư trú rõ ràng là nơi tạm trú hoặc thường trú có địa chỉ được xác định cụ thể theo quy định của Luật Cư trú ...*”.<sup>‡‡</sup> “*Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú*”, “*Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống trong*

*một khoảng thời gian nhất định ngoài nơi thường trú và đã được đăng ký tạm trú*”.<sup>§§</sup>

- Điều kiện 4: Xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội<sup>¶¶</sup>. Đây là điều kiện khá quan trọng trong áp dụng hình phạt CTKGG. Tuy nhiên, hiện chưa có hướng dẫn về quy định này nên nội dung này tùy thuộc vào đánh giá của Hội đồng xét xử.

#### 4.2. Những hạn chế trong quy định và thực tiễn áp dụng quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ

Trong các điều kiện nêu trên về hình phạt CTKGG thì điều kiện “*xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội*” là một điều kiện không rõ ràng, dẫn đến thực tiễn rất khó áp dụng điều kiện này. Tính đến nay, chưa có bất kỳ văn bản giải thích hay hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về nội dung này. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến thực tiễn áp dụng hình phạt nói chung, áp dụng hình phạt CTKGG nói riêng. Thống kê áp dụng hình phạt chính giai đoạn 2020-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cho thấy:

Hình phạt	2020	2021	2022	2023	Tổng	Tỷ lệ
Cảnh cáo	37	81	52	43	213	0.05%
Phạt tiền	6837	6772	7502	7584	28695	7.12%
Cải tạo không giam giữ	5418	5552	5592	5385	21947	5.44%
Trục xuất	203	192	304	194	893	0.22%
Phạt tù cho hưởng án treo	18539	19477	23008	25317	86341	21.41%
Hình phạt tù	77727	82529	89067	102206	351529	87.17%
<b>Tổng</b>	<b>90222</b>	<b>95126</b>	<b>102517</b>	<b>115412</b>	<b>403277</b>	<b>100.00%</b>

(Thống kê áp dụng hình phạt chính giai đoạn 2020-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).<sup>\*\*\*</sup>

<sup>††</sup> Khoản 1, điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

<sup>‡‡</sup> Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

<sup>§§</sup> Khoản 8, khoản 9 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14.

<sup>¶¶</sup> Khoản 1, điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

<sup>\*\*\*</sup> Nguồn: Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Bảng trên cho thấy, trong tổng số 403277 bị cáo giai đoạn 2020-2023 thì chỉ có 21947 (5,44%) được áp dụng hình phạt CTKGG trong khi có đến 86341 (21,41%) bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo. Điều này cho thấy sự bất hợp lý cũng như xu hướng áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong thực tiễn xét xử hiện nay khi mà số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chiếm đến 87,17%.

Phân tích một số bản án phúc thẩm có sửa về hình phạt sẽ cho thấy phần nào tình trạng này. Ví dụ 1, bản án xét xử bị cáo Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản có nội dung: khoảng 19 giờ, ngày 09/8/2019, Trần Văn T (sinh ngày 20/10/1983) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 47B1-222.xx, mang theo 01 đôi găng tay vải màu trắng, 01 con dao cán màu vàng, dài khoảng 22cm và 01 chiếc giỏ xách loại lớn, đi đến rẫy có trồng cây sầu riêng, tại khu vực đường MB thuộc tổ dân phố B, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là vườn cây sầu riêng do anh Lê Quang V quản lý. Tại đây, T đã dùng dao cắt trộm được 57 quả sầu riêng thì bị anh V và anh Dương Quang Đ là người làm rẫy phát hiện, bắt quả tang. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 232/KLĐG ngày 22/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 57 quả sầu riêng, loại sầu riêng Dona, có tổng khối lượng là 88 kg, trị giá: 88kg x 50.000 đồng/kg = 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt

bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù.<sup>†††</sup> Bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Bản án sơ thẩm xử phạt hình phạt tù và buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Hội đồng xét xử đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.<sup>†††</sup> Trong vụ án trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc như nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt CTKGG đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc

<sup>†††</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2019/HS-ST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Trần Văn T tội trộm cắp tài sản.

<sup>†††</sup> Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2020/HS-PT, ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Trần Văn T tội trộm cắp tài sản.

thẩm chỉ nêu “*Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội*” mà không lý giải tại sao lại “*không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội*” mặc dù đây là một trong các điều kiện quan trọng để Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt CTKGG. Đây là vấn đề rất vướng mắc trong thực tiễn, nên có thể là lý do mà Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc không áp dụng hình phạt CTKGG đối với T trong bản án sơ thẩm.

Ví dụ 2, Bản án xét xử Từ Thanh S (sinh năm 2002) phạm tội trộm cắp tài sản. Nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/5/2023, Từ Thanh S đến nhà của bà Lê Kiều D để kiểm tra điều hòa nhiệt độ. Khi S thực hiện việc kiểm tra máy điều hòa, do cây tua vít bị rơi nên S bước xuống để nhặt thì bị trượt chân đập trúng vào tay nắm cánh cửa tủ bàn trang điểm của bà D làm cho cửa tủ mở ra. Lúc này, S kiểm tra xem tủ có bị hư hỏng gì không thì phát hiện bên trong tủ có một cái bóp (ví) màu đỏ nên đã mở bóp ra và phát hiện bên trong bóp có 03 cọc tiền. S lấy 01 cọc tiền bỏ vào túi quần rồi đóng bóp để lại theo vị trí cũ sau đó đóng tủ lại. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/5/2023, bà D phát hiện tiền bị mất nên gọi điện cho S nhưng S không thừa nhận. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/5/2023, S đến Công an đầu thú và nộp số tiền 2.000.000 đồng, sau đó tiếp tục nộp thêm 870.000 đồng để khắc phục và anh X đã nộp lại 2.000.000 đồng mà S trả nợ cho anh X, tổng số tiền 4.870.000 đồng đã giao trả cho bà D. Số tiền còn lại sau đó cũng được khắc phục, bồi thường cho bà D. Tại Bản án hình sự sơ thẩm, Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời đã căn cứ

khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.<sup>§§§</sup> Tại phiên phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Ông nội và bác ruột Từ Văn H được tặng nhiều bằng khen, giấy khen do có thành tích trong công tác; bản thân chấp hành tốt chủ trương, chính sách ở địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên đã căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Thanh S 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.<sup>§§§§</sup> Tương tự như ở ví dụ 1, trong ví dụ 2, mặc dù S phạm tội lần đầu, đến cơ quan Công an đầu thú và khắc phục toàn bộ thiệt hại và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ khác, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không áp dụng hình phạt CTKGG đối với S. Chỉ khi S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì Tòa án cấp phúc thẩm mới áp dụng hình phạt CTKGG đối với S. Tuy nhiên, trong bản án phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm cũng không phân tích điều kiện “*không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội*” mà chỉ nhận định “*Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được*

<sup>§§§</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử Từ Thanh S phạm tội trộm cắp tài sản.

<sup>§§§§</sup> Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2023/HS-PT ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân tỉnh Cà Mau xét xử Từ Thanh S phạm tội trộm cắp tài sản.

*tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp*". Nhận định này hoàn toàn mang tính chủ quan của Hội đồng xét xử mà không dựa trên bất cứ căn cứ nào về khả năng tự cải tạo ngoài xã hội của S.

Trên đây chỉ là hai bản án điển hình trong nhiều bản án áp dụng hình phạt CTKGG nhưng Tòa án hoàn toàn không phân tích, không lý giải tại sao lại "*không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội*" mà chỉ cần áp dụng hình phạt CTKGG là đạt được mục đích của hình phạt. Điều này cũng cho thấy hạn chế rất lớn là cho đến nay vẫn chưa có văn bản nào hướng dẫn áp dụng hình phạt CTKGG. Đây là điểm khác biệt giữa hình phạt CTKGG và án treo. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP (gọi tắt là VBHN Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP) có hướng dẫn rất chi tiết, cụ thể về việc áp dụng án treo, từ các khái niệm "*nhân thân tốt*", "*nhiều tình tiết giảm nhẹ*", "*có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định*" đến "*xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù*". Nghị quyết này cũng chỉ rõ những trường hợp không cho hưởng án treo, cách xác định thời gian thử thách, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách... Đây cũng là lý do mà tỷ lệ số vụ án và bị cáo xử phạt tù cho hưởng án treo cao hơn rất nhiều so với hình phạt CTKGG. Số liệu bảng trên cho thấy có đến 86341 (21.41%) bị cáo xử phạt tù cho hưởng án treo, trong khi chỉ có 21947 (5.44%) bị cáo được áp dụng hình phạt CTKGG.

## V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt CTKGG, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng sửa đổi quy định về điều kiện "*nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội*" trong quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ. Khoản 5 Điều 2 VBHN Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn "*Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*".\*\*\*\*

Nghĩa là chỉ không cách ly người phạm tội khỏi xã hội khi "*có căn cứ để giáo dục, cải tạo người đó trở thành người có ích, hoặc ít ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm*"\*\*\*\*. Có thể sử dụng nội dung trong Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP để hướng dẫn cho điều kiện "*nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội*". Tuy nhiên cần phải làm rõ thế nào là người có khả năng tự cải tạo và các tiêu chí để đánh giá khả năng tự cải tạo của một người để Tòa án có căn cứ khi áp dụng hình phạt CTKGG. Như vậy, quy định về hình phạt CTKGG tại khoản 1 Điều 36 cần được sửa như sau:

Cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi

\*\*\*\* Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP.

\*\*\*\* Văn Linh, "Về điều kiện áp dụng và nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ", Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử đăng ngày 08/12/2020. Nguồn: <https://tapchitoaan.vn/ve-dieu-kien-ap-dung-va-nghia-vu-cua-nguoi-bi-ket-an-cai-tao-khong-giam-giu>.

cur trú rõ ràng nếu xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc áp dụng hình phạt này không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

*Thứ hai*, cần tích cực ban hành các án lệ về áp dụng hình phạt CTKGG. Trong các án lệ mẫu này, cần phân tích làm rõ điều kiện "nếu xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc áp dụng hình phạt này không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội" để làm cơ sở cho các Tòa án áp dụng hình phạt CTKGG trong thực tiễn xét xử.

*Thứ ba*, cần tăng cường khảo sát, tổng kết, đánh giá hiệu quả áp dụng pháp luật đối với hình phạt CTKGG. Cơ sở thực tiễn để đánh giá hiệu quả của hoạt động áp dụng các hình phạt nói chung, hình phạt CTKGG nói riêng là hiệu quả đạt được mục đích của các hình phạt này. Để đánh giá điều này thì phải tiến hành khảo sát thực tiễn áp dụng hình phạt CTKGG trong một khoảng thời gian nhất định từ khi BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật đến nay, để từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm trong áp dụng hình phạt này. Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân tối cao có các hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn nhằm tạo thuận lợi nhất cho việc nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt CTKGG.

*Thứ tư*, cần nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ luật sư nhằm hỗ trợ tích cực, hiệu quả hơn trong quá trình tố tụng, nhất là trong tranh tụng theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới là "Xây dựng chế định tố tụng tư pháp

*lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*"<sup>\*\*\*\*</sup>. Chỉ khi năng lực, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ luật sư được tăng cường thì mới bảo đảm "xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá", từ đó giúp Hội đồng xét xử làm rõ sự thật khách quan, đánh giá chính xác khả năng tự giáo dục, tự cải tạo của bị cáo để có cơ sở áp dụng hình phạt CTKGG. Từ đó nâng cao hiệu quả áp dụng loại hình phạt này.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, *Pháp lệnh số PL/1982 ngày 30 tháng 6 năm 1982 của trường trị tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép*;
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
- [3]. Hội đồng Thẩm phán TANDTC, *Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC*.
- [4]. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, *Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP*.
- [5]. Văn Linh, "Về điều kiện áp dụng và nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo

---

<sup>\*\*\*\*</sup> Mục 7 phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- không giam giữ*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử đăng ngày 08/12/2020. Nguồn: <https://tapchitoaan.vn/ve-dieu-kien-ap-dung-va-nghia-vu-cua-nguoi-bi-ket-an-cai-tao-khong-giam-giu>.
- [6]. Quốc hội, *Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017*, Nxb. Lao Động 2020
- [7]. Quốc hội, *Luật Cư trú số 68/2020/QH14*.
- [8]. Hồ Ngọc Thảo (2010), “*Bàn về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ*”, tạp chí dân chủ và pháp luật số 08-2010, tr. 41-43.
- [9]. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, *Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2019/HS-ST*, ngày 21/11/2019 xét xử bị cáo Trần Văn T tội trộm cắp tài sản.
- [10]. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, *Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2020/HS-PT*, ngày 11/02/2020 xét xử bị cáo Trần Văn T tội trộm cắp tài sản.
- [11]. Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, *Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST* ngày 14/9/2023 xét xử Từ Thanh S phạm tội trộm cắp tài sản.
- [12]. Tòa án nhân tỉnh Cà Mau, *Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2023/HS-PT* ngày 15/11/2023 xét xử Từ Thanh S phạm tội trộm cắp tài sản.
- [13]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung*. Nxb. Công an nhân dân.
- [14]. Trịnh Tiến Việt (2019), *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

## DISCUSSION ON THE PENALTY OF NON-CUSTODIAL REHABILITATION IN VIETNAM’S CRIMINAL CODE

*Nguyen Xuan Tan*<sup>§§§§</sup>

**Abstract:** *The article analyzes and clarifies the limitations and challenges in the practical application of the penalty of non-custodial rehabilitation. From there, it proposes solutions to improve the legal provisions on non-custodial rehabilitation penalties and solutions to enhance the effectiveness of applying this penalty.*

**Keywords:** *Non-custodial rehabilitation penalty, practical application, judgments, legal improvement, effectiveness of application.*

---

§§§§ Viện Kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội.